

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Dần

2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh T; sinh ngày 07 tháng 06 năm 1991; tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú : Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Tất T1; con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 24/12/2020 Phạm Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 24/02/2022; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/05/2023 đến ngày 03/06/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 03/6/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T; Có mặt tại phiên tòa. Nhân thân: Ngày 13/7/2016, Phạm Minh T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; Ngày 29/9/2017, Phạm Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá ra Quyết định Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/2017/QĐ-TA;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ, ngày 25/5/2023 Tổ công tác của phòng PC04, Công an tỉnh T phối hợp cùng Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T và Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa tuần tra trên tuyến đường liên thôn thuộc khu vực thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, khi đến khu vực gần Nhà nghỉ A thuộc thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện có một nam thanh niên có hiệu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra nam thanh niên khai nhận họ và tên Phạm Minh T sinh ngày 07/6/1991, trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra thì phát hiện bên trong, túi áo khoác ngoài bên phải của T 01 gói nilon màu trắng, bên trong đựng 01 tờ giấy màu trắng, trong đó có 01 gói nilon màu xanh, trong cùng là chất bột màu trắng dạng vụn (*Nghi là ma túy*). Tại chỗ Phạm Minh T khai nhận đây là ma túy mua của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực dốc Móng trâu, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa với giá 500.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa Phạm Minh T cùng toàn bộ tang vật về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện T biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 2027/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,126g (*Không thấy một hai sáu gam*) loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Minh T khai nhận T là người nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ, ngày 24/5/2023, T bắt xe của một người lạ qua đường từ thị trấn P đến khu vực dốc Móng Trâu thuộc địa phận xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Khi đến dốc Móng T2, T ngồi chơi được 15 phút thì có một người đàn ông lạ mặt đi xe máy đến, T không xác định được biển kiểm soát và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu đến gần chỗ T đứng. Thấy vậy T lại nói chuyện và hỏi người này có ma túy không bán cho T 500.000 đồng, qua trao đổi người đàn ông này đưa cho T 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa ma túy loại Heroine, đồng thời T đưa lại cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy T nhặt ven đường một mảnh giấy màu trắng và túi nilon trắng gói lại cất giấu vào người. T tiếp tục bắt xe của người lạ mặt đi đường đến khu vực gần nhà nghỉ A thuộc thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T khai mua của một người đàn ông lạ mặt, T không xác định được cụ thể tên thật, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Quá trình điều tra Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của T là phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Phạm Minh T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,126g ma túy, loại: Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Phạm Minh T thì không có tài sản và thu nhập không ổn định.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:

Thu giữ của Phạm Minh T gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0916.933.962;

+ 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 01 tờ giấy màu trắng, cuộn bên trong là 01 gói nilon màu xanh, bên trong cùng chứa chất bột màu trắng (*Nghi là chất ma túy Heroine*).

Sau giám định Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,099g (*Không thấy không chín chín gam*) chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T3, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSTT, ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Phạm Minh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy số ma

túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0916.933.962

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Do bản thân là người nghiện ma túy nên vào buổi tối ngày 24/05/2023, Phạm Minh T đã mua ma túy về sử dụng, đến 01 giờ ngày 25/5/2023 thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Kết luận giám định số 2027/KL-KTHS ngày 30/5/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định (chất nghi là ma túy thu giữ của Phạm Minh T ngày 25/05/2023), có tổng khối lượng 0,126g (*Không thấy một hai sáu gam*) loại: Heroine. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất của vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên đại bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo có tiền sự và nhân thân xấu đã bị công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa 02 lần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong đó

lần gần nhất bị cáo mới chấp hành xong ngày 24/02/2022. Tuy nhiên bị cáo vẫn không cai nghiện ma túy được, tiếp tục có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về nguồn gốc ma túy: Phạm Minh T khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0916.933.962 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập không đáng kể nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 25/05/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,099g chất bột màu trắng ngà được niêm phong trong một phong bì do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T3, Nguyễn Trần Đ, Phạm Thanh H và các hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím bấm, màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0916.933.962, được đựng trong 01 phong bì do công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn L, Lưu Văn K, Nguyễn Văn K1, Nguyễn Thị H1, Phạm Minh T và các hình dấu giáp lai của công an thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/09/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an Thạch Thành;
- VKSND Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Hà Vĩnh

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải

